

## A Study of Duong Lam distric history

### Summary

Duong Lam in Son Tay, Hanoi is a famous place-name in the North of Vietnam. It is considered the first “village” to be classified as the national relic complex and the native village of two kings Phung Hung and Ngo Quyen as well as Zen master Khuong Viet Ngo Chan Luu, one of the prominent figures in the history of Vietnam in 10th century. However, there is an unsolved question during the course of tracing the native village of Phung Hung, Ngo Quyen and Khuong Viet. The authors find out that during the history of Vietnam, from the period of Chinese domination til 1964, there has not been any administrative unit called Duong Lam in the region of Son Tay. As a result, the authors make an initial remark that wherever the native village of two kings and Khuong Viet is, it cannot be in Son Tay, Ha Noi.

# ĐƯỜNG LÂM là ĐƯỜNG LÂM nào?

**PGS.TS TRẦN NGỌC VƯƠNG**

Trường Đại học KHXH&NV

**ThS NGUYỄN TÔ LAN, ThS TRẦN TRỌNG DƯƠNG**

Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Theo nghiên cứu của cố GS Trần Quốc Vương từ thập niên 70 của thế kỷ trước, xã Đường Lâm (thuộc Sơn Tây, Hà Nội ngày nay) là mảnh đất địa linh, nhân kiệt, quê hương của hai vị vua Phùng Hưng và Ngô Quyền. Gần đây, nhóm nghiên cứu, đại diện là PGS.TS Trần Ngọc Vương đưa ra những căn cứ và lập luận cho rằng, Đường Lâm (Sơn Tây) không phải là “mảnh đất hai vua”

Dưới đây là tổng hợp và phân tích của nhóm nghiên cứu. Hy vọng, những ai quan tâm đến vấn đề này có thêm thông tin để cùng trao đổi và luận bàn.

“Đường Lâm ở Sơn Tây” là kết luận cuối cùng được đưa ra bởi Trần Quốc Vương<sup>1</sup> vào năm 1967, kết luận này chấm dứt giả thuyết của nhóm Đào Duy Anh về một châu Đường Lâm cũ vào các thế kỷ VII-X được ghi chép trong các cổ thư Trung Hoa. Từ bấy đến nay, địa danh Đường Lâm Sơn Tây đã nổi tiếng khắp năm châu bốn biển như một vùng đất thiêng địa linh nhân kiệt; một ấp hai vua: Phùng Hưng Bồ Cái Đại Vương và Ngô Quyền “vị tổ trung hưng

thứ nhất của dân tộc” (chữ dùng của Phan Bội Châu). Đường Lâm Sơn Tây trải qua gần 50 năm, giờ đã trở thành chân lý không cần bàn cãi. Giả thuyết của các bậc cụ học thuở nào đã đi vào quên lãng.

Thế nhưng, điểm cốt yếu nhất trong chứng cứ của Trần Quốc Vương năm xưa không hẳn nằm ở chỗ ông đã dùng phải một văn bia nguy tạo<sup>2</sup> mà ở chỗ ông đã dùng các cứ liệu “cấp hai”, “cấp ba” ấy... để phủ định lại các cứ liệu “cấp một”. Trong bài này, chúng tôi đi theo hướng mà Đào



Làng cổ Đường Lâm

Duy Anh đã sử dụng khi viết cuốn chuyên luận bất hủ *Đất nước Việt Nam qua các đời*, đó là hướng đi tìm và khảo cứu về quê quán **châu Đường Lâm** của Phùng Hưng và Ngô Quyền qua những tư liệu được viết trong chính thời đại hoặc gần nhất với thời đại của hai vị vua này. Một điều lạ, mà trước khi khảo cứu chúng tôi không thể tưởng tượng, là tất cả các cổ thư từ đời Trần trở về trước đều trùng khít với nhau, và tạo thành một thể logic liên hoàn sáng rõ. Để tiện theo dõi, trước tiên chúng tôi sẽ khảo cứu về địa danh Đường Lâm qua các thư tịch thường dùng hiện nay - mà ở đây tạm gọi là “hậu sử”.

## Đường Lâm - Từ những ghi chép của sử gia triều Lê

*Đại Việt sử ký toàn thư* trước nay vẫn được coi là bộ sử chính thống, quan phương, cổ nhất, có

giá trị nhất may mắn còn giữ lại được. Bộ sử này là sự lũy tích văn hiến qua nhiều triều vua Lê, khởi từ các vua Lê Thái Tông, Lê Thánh Tông, mà văn bản chúng ta may còn lại được đến nay là bản in vào cuối thế kỷ XVII (1697). Bộ sử ấy có ghi mấy dòng đề cập đến địa danh Đường Lâm như sau: “Họ Ngô, tên húy là Quyền, người Đường Lâm, đời đời là nhà quý tộc. Cha là Mân làm chức **châu mục ở bản châu**”<sup>3</sup>.

*Thiên Nam ngữ lục*<sup>4</sup> - Trường ca về lịch sử Việt Nam ra đời khoảng cuối thế kỷ XVII, ghi lịch sử từ thời Hồng Bàng tới thời Lê Trung Hưng. Đây là một tác phẩm được nhiều nhà nghiên cứu dùng làm tư liệu cơ sở để đối chiếu với các sách sử cổ khác. Sách này cũng biên chép một cách khá chừng mực như sau: “*Quyền cũng Đường Lâm con dòng, cha làm Thái thú<sup>5</sup> lĩnh trong Nam thành*”.

*Đại Việt sử ký toàn thư* cũng như *Thiên Nam ngữ lục* khi dẫn địa danh Đường Lâm không chú rõ Đường Lâm là ở đâu đã gây lúng túng cho sử gia đời sau khi tìm hiểu quê hương của Ngô Quyền, mặt khác, điều này cũng thể hiện sự cẩn trọng của sử gia Việt Nam đối với những thông tin họ chưa thể kiểm chứng, đối chiếu, nhất là ở thời kỳ Việt Nam còn chưa có nhà nước, chưa có biên chép sử, những thông tin về thời kỳ này, phần lớn dựa vào thư tịch cổ Trung Quốc. Điểm quan trọng nhất ở đây không phải bản thân địa danh Đường Lâm mà là thông tin cha Ngô Quyền là **người Đường Lâm** và làm chức **châu mục ở bản châu**. Như thế, Đường Lâm có thể là tên một châu, mà Ngô Mân làm châu mục. Vậy, câu hỏi đặt ra là châu Đường Lâm này là châu Đường Lâm nào<sup>6</sup>? Nó khác gì không so với xã Đường Lâm - Sơn Tây (ngày nay)?

## Đường Lâm ở Sơn Tây: Kết luận của các sử gia nhà Nguyễn thế kỷ XIX

Từ những thông tin cẩn trọng trong các bộ sử của triều Lê, các sử gia đời Nguyễn thế kỷ XIX đã tiến hành khảo cứu sâu hơn về địa danh này. Theo Nguyễn Văn Siêu (1795-1872) trong *Đại Việt địa dư toàn biên, Địa chí loại*, quyển 5, tỉnh Sơn Tây, huyện Phúc Thọ, tr 402 có viết: “Xét châu Phúc Thọ là đất Phúc Lộc đời xưa. Cựu sử chép rằng: Đường Lâm ở châu Phúc Lộc... Châu Phúc Lộc có ba huyện Nhu Viễn, Phúc Lộc và Đường Lâm”. *Đại Nam nhất thống chí* (Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ 1865 đến 1882)

ghi: “Đường Lâm ở huyện Phúc Lộc. Bố Cái Đại vương Phùng Hưng và Tiền Ngô Vương Quyền đều là người Đường Lâm”. Đặng Xuân Bảng (1828-1910) trong *Việt sử cương mục tiết yếu* ghi: “Tân mùi, 791, Đường Đức Tông, Trinh Nguyên năm thứ bảy. Mùa hạ, Phùng Hưng ở Đường Lâm, Phong Châu (Đường Lâm là tên xã; nay là xã Cam Lâm, huyện Phúc Thọ, Sơn Tây, không phải là huyện Đường Lâm, châu Phúc Lộc [chú thích của dịch giả: Nay là xã Cam Lâm, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây])”<sup>7</sup>.

Có thể thấy dường như Nguyễn Văn Siêu là học giả đầu tiên<sup>8</sup> ấn định địa danh Đường Lâm thuộc về Sơn Tây, sau đó thông tin này đã được chính sử nhà Nguyễn công nhận (1882). Kể từ đây, Sơn Tây đã tồn tại như một mảnh đất hai vua. Đặng Xuân Bảng tiếp thu thành tựu của người đi trước, khi viết cuốn *Việt sử cương mục tiết yếu* ông đã

chưa thêm hai chữ Phong Châu vào sau địa danh Đường Lâm. Tư liệu đáng chú ý nhất là văn bia đời Trần được Nguyễn Văn Siêu dẫn lại. Tiếc rằng, đây là một văn bia ngụy tạo như chúng tôi chứng minh. Từ kết luận ban đầu của Nguyễn Văn Siêu tiến tới sự đồng thuận của các sử gia của triều Nguyễn, Đường Lâm = Sơn Tây đất hai vua, trải qua gần 150 nay đã trở thành chân lý, hơn nữa là tín niệm.

Người đầu tiên tỏ ý nghi ngờ về kết luận trên là học giả Đào Duy Anh trong cuốn *Đất nước Việt Nam qua các đời*, ông viết: “Chúng tôi rất nghi ngờ những ghi chú ấy và nghĩ rằng rất có thể người ta đã lầm Đường Lâm là tên huyện đời Đường thuộc châu Phúc Lộc (Phúc Lộc châu có huyện Đường Lâm) thành tên xã Đường Lâm ở huyện Phúc Thọ”<sup>9</sup>. Sự nghi ngờ của Đào Duy Anh là khá thận trọng và tinh nhạy về cảm giác của một người lão thực trong lĩnh

vực cổ sử Việt. Dưới đây, chúng tôi tiến hành khảo cứu diên cách xã Đường Lâm (huyện Phúc Lộc, Sơn Tây), để phần nào vén dần bức màn của lịch sử.

### Đường Lâm - Sơn Tây: Lịch sử diên cách

Xét về địa lý, xã Đường Lâm ngày nay thuộc thành phố Hà Nội, trước đó thuộc Sơn Tây, tỉnh Hà Tây. Một dải các tỉnh Hà Tây, Phú Thọ, Vĩnh Phúc ngày nay thuộc các huyện Tây Vu, Mi Linh, Chu Diên của quận Giao Chỉ thời Tây Hán. Theo Thông điển<sup>10</sup> thì một dải từ Hà Nội, Bắc Ninh về phía tây đến Hà Tây, Phú Thọ khá ổn định nội thuộc Phong Châu thời Đường. Không có **châu Đường Lâm** nào trong vùng đó. Còn huyện Phúc Lộc của Sơn Tây chỉ là địa danh được lập vào đời Lê Thái Tông, cuối Lê đổi là Phú Lộc, đến đời Nguyễn địa danh này chỉ tồn tại từ năm 1803-1821, khác hoàn toàn với **châu Phúc Lộc**/hay **châu Đường Lâm** (có các huyện dưới cấp là Nhu Viễn, Phúc Lộc và Đường Lâm) thế kỷ VII-VIII-IX.

Như vậy, các ghi chép về châu Đường Lâm qua hai thư tịch được coi là cổ nhất còn lại do người Việt biên soạn là *An Nam chí lược* và *Việt điện u linh* chúng ta bước đầu có một sự mừng tượng như sau về mảnh đất này. Châu Đường Lâm (xuất nhập hoặc cận kề với châu Ái) vào thế kỷ VIII-IX là nguyên quán của hàng loạt các thủ lĩnh như Phùng Hưng, Khúc Hạo, Dương Đình Nghệ (con là Dương Tam Kha), Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền. Ngoài ra, còn có Đinh Bộ Lĩnh đóng



Một ngôi nhà cổ tại Đường Lâm

đô ở Hoa Lư (thuộc Thanh Hóa ngoại trấn sau này). Trần Công Lãm, một sứ quân từng chiếm cứ Đường Lâm<sup>11</sup>. Thêm nữa, Lê Hoàn là người Trường châu (cũng thuộc Thanh Hóa). Điểm diện để “cắm cờ” cho các quân doanh và địa bàn hoạt động thì có thể thấy những mối liên hệ về gia tộc, hôn nhân, quyền lực, tôn giáo của các thế lực này, từ đó có thể vạch ra một sơ đồ tổng quan hệ của các nhân vật lịch sử. Cho nên, vùng Ái châu, Trường châu, Hoan châu và châu Đường Lâm xưa có thể coi là trung tâm chính trị của nước ta vào giai đoạn đó. Vấn đề này đến nay dường như chưa được quan tâm đúng mức, cần có những khảo sát sâu hơn, rộng hơn và nhiều chiều hơn nữa<sup>12</sup>. Tạm không nêu ở đây.

Để minh chứng cho các luận giải, nhóm tác giả viết bài này đã dày công sưu tầm và nghiên cứu cổ sử Trung Quốc (tại Trung Quốc) và Việt Nam, trên cơ sở đó, đã tổng hợp sử liệu và có thể tạm thời nhận xét rằng: Đường Lâm/Phúc Lộc là tên một đơn vị hành chính là châu (trong đó gồm ba huyện Nhu Viễn, Đường Lâm và Phúc Lộc, lại có thêm thành Phúc Lộc), được thành lập trong khoảng những năm Vũ Đức (619-627 nhà Đường), đến sau đời Đường địa danh này bị bỏ. Nguyên do là Đường Lâm nằm gần Trường châu<sup>13</sup>, hai vùng này sau bị người miền núi chiếm cứ không thuộc sự quản lý của nhà Đường. Sau này không thấy khôi phục lại nữa.

Theo *Độc sử phương dư kỷ yếu* thì Đường Lâm thuộc tây nam châu Ái (vào đời Đường không

thuộc châu Ái nhưng phong tục thì tương đồng). Dân cư châu Đường Lâm/Phúc Lộc tuyệt đại đa số là người bản địa gồm các dân Côn Minh, Bắc Lâu/Tĩ Lâu<sup>14</sup>, do các tù trưởng nắm giữ<sup>15</sup>, khu vực này cũng có dân Bắc<sup>16</sup>, có họ khẩu<sup>17</sup>

Tuy vậy, *Cựu Đường thư, Tân Đường thư* ghi: *Nhu Viễn huyện nhất hương... Đường Lâm huyện nhất hương, Phúc Lộc huyện nhất hương, dĩ thượng tam huyện*. Rắc rối là ở các chữ “huyện nhất hương”. “Nhất hương” ở đây là một cụm danh từ có kết cấu “số từ + lượng từ”, lượng từ “hương” không phải là một đơn vị hành chính, mà chỉ một vùng đất chung chung. Đơn vị hành chính trong cụm “Đường Lâm huyện nhất hương” đã nằm trong chữ huyện rồi. Các sử gia đời sau vì một lẽ nào đó chỉ ghi là “Đường Lâm nhất hương”, khiến cho nhiều thế hệ dịch giả dịch thành “Đường Lâm, một làng” Có lẽ câu chuyện đi tìm **làng Đường Lâm** từ đây mà ra.

Dù thế nào thì Đường Lâm và Phúc Lộc gần như luôn đi kèm với nhau, nếu biết Đường Lâm chính xác ở đâu thì xác định được vị trí tương đối của Phúc Lộc và ngược lại. Xét sử ký Trung Hoa ghi chép các địa danh Phúc Lộc, có thể định vị được Phúc Lộc có thể nằm ở vị trí nào (ngày nay). Học giả Đào Duy Anh cho rằng, Đường Lâm thuộc Nghệ An ngày nay. Lập luận chủ yếu của ông như sau: “Theo *Giã Đàm ký* thì từ Hoan châu đi về phía Đông, hai ngày đến huyện Nhu Viễn châu Đường Lâm. Địa thế huyện Nhu Viễn và châu Đường Lâm như thế là ở miền Hoành Sơn. Châu

Phúc Lộc phải ở về miền thượng du, phía Tây Hà Tĩnh. *Thái Bình hoàn vũ ký* nói từ Hoan châu đi về phía Đông theo dọc biển đến châu Phúc Lộc là 102 dặm. Có thể là châu Phúc Lộc gồm cả miền Nam Hà Tĩnh và miền Quy Hợp Ngọc Ma ở phía tây Hoành Sơn”<sup>18</sup>

Qua những cứ liệu đã trình bày, chúng tôi tạm có một vài kết luận sơ bộ như sau:

**Châu Đường Lâm** - quê của Phùng Hưng, Ngô Quyền vốn từng có tên châu Phúc Lộc (gồm ba huyện Nhu Viễn, Đường Lâm và Phúc Lộc), châu này nằm phía tây nam Ái châu, gần gũi Trường châu, về sau đã có lúc quy về Ái châu.

Vị trí chính xác của **châu Đường Lâm** còn phải khảo chứng thực địa, bổ sung các cứ liệu về họ tộc, cư dân, phong tục, sản vật, ngôn ngữ bản địa, cũng như sự thờ cúng và tư liệu diên dã tại địa bàn Thanh Hóa ngày nay và các khu vực lân cận. Dù vậy, có thể khẳng định rằng, quê Ngô Quyền nằm loanh quanh giữa vùng Thanh Hóa Nghệ An ngày nay mà khó có thể ở vị trí Sơn Tây (khi đó là huyện Gia Ninh của Phong Châu) được.

Trong suốt lịch sử từ đời Hán cho đến năm 1964, khu vực Sơn Tây không hề có châu hay huyện hay làng nào tên là Đường Lâm. Tên **xã Đường Lâm** tại Sơn Tây ngày nay mới xuất hiện từ năm 1964 (ngày 21.11).

Bài viết là một hành trình từ cổ sử Tàu qua cổ sử ta kết hợp với các tài liệu liên quan để có cái nhìn đồng đại và lịch đại nhằm

soi tỏ vấn đề tưởng như đã không còn gì cần bàn cãi. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn nhận định rằng, dù quê Đại sư Khuông Việt ở đâu thì đó cũng không phải là ở Sơn Tây (ngày nay). Bài viết được hoàn thành một phần dựa trên những gợi mở chúng tôi có được từ các học giả trong và ngoài nước chính thức phát biểu qua những tham luận khoa học. Chúng tôi hy vọng sẽ sớm trở lại với chủ đề này trong thời gian tới ■

## Chú thích

<sup>1</sup> Về mặt thư pháp và văn tự học, chữ khắc trên văn bia đều là lối chữ chân nhỏ nhắn, quy củ và chuộng kỹ của triều Nguyễn, khác hẳn với thư pháp đời Trần. Nét khắc của bia rất sắc nét, gần như không có chữ nào mờ. Lồng nét khắc vẫn theo đạo bút hình chữ “v” khá sâu, chứng tỏ văn bản mới chỉ khắc trong vòng 200 năm trở lại đây. Về địa danh học, văn bia này dù cố gắng ngụy tạo, nhưng vẫn vô tình để lại tên địa danh thời Nguyễn. Dòng đầu của bia ghi: “Quốc Oai phủ Phúc Lộc huyện Cam Tuyền xã”, dòng trên đồng thời cũng được khắc trên bia *Phụng tự bi ký* được khắc năm Tự Đức thứ 4 (1851). Qua khảo chứng về diện tích địa danh hành chính của Đào Duy Anh thì đây có khả năng là bia ngụy tạo vào đời Gia Long hoặc Minh Mệnh, vì đến năm Minh Mệnh thứ 3 (1822) Phúc Lộc đã đổi thành Phúc Thọ. Về mỹ thuật, bia có cùng một phong cách bia hậu đời Nguyễn: Không có trang trí điểm, trán gần như để trơn, hoa văn chỉ có mặt nhật nét mảnh và tia lửa yếu ớt. Về quy mô, văn bia này được dựng ở cấp độ thôn xóm, cho nên rất khiêm tốn về mặt kinh phí, điều này thể hiện qua dáng vóc xinh xắn và khiêm nhường của bia: Chiều cao 54 cm, rộng ngang 35 cm. Cho thấy, bia được dựng nằm ngoài điển lệ của triều đình. Điểm này làm rõ hơn động cơ của dòng niên đại “Quang Thái thứ 3” trong văn bia. Về trật tự chữ, chữ viết trên gạch bia đều ngang từ trái sang phải, trong khi gạch bia đời Trần thường là sắp chữ dọc. Tất cả các dấu hiệu trên cho thấy văn bia đang xét được dựng vào đầu đời Nguyễn.

<sup>2</sup> Trần Quốc Vượng, *Về quê hương Ngô Quyền*, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 101, 8/1967, tr. 60-62.

<sup>3</sup> *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1. Ngô Đức Thọ dịch chú. NXB Khoa học Xã hội,

Hà Nội, 1998, tr 204. Nguyễn Văn Nội các quan bản, mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), tr 20b.

<sup>4</sup> *Thiên Nam ngữ lục*, Nguyễn Thị Lâm phiên âm và chú giải. Nguyễn Ngọc San hiệu đính, NXB Văn hóa, Hà Nội, 2001.

<sup>5</sup> Thái thú: Ý nói Ngô Mân làm chức “châu mục bản châu”

<sup>6</sup> Quan điểm Ngô Quyền là người châu Đường Lâm được cổ súy bởi nội chứng lịch sử Việt Nam ấy chính là vào thời Thập nhị sứ quân, một người bà con cùng họ của Ngô Quyền là Ngô Nhật Khánh (người mà *Việt sử lược* chép lầm là Trần Nhật Khánh) đã nổi dậy chiếm cứ Đường Lâm. Thuận lẽ là người có thế lực ở đâu mới có thể nổi dậy chiếm quyền tại đó. Dòng họ Ngô đời đời làm chức mục bản châu thì những người họ hàng ắt ít nhiều có thế lực. Cha Ngô Quyền lĩnh chức mục châu Đường Lâm là cơ sở để Ngô Nhật Khánh sau này xưng hùng tại địa phương. Hơn nữa, Dương Đình Nghệ lĩnh Ái châu đã gả con gái cho Ngô Quyền, dựng Ngô Quyền làm tâm phúc. Theo chúng tôi, giai đoạn này việc thông hôn đồng thời cũng là một hình thức củng cố thế lực, liên kết các tù trưởng/hào trưởng địa phương. Không cơ sở gì một châu mục lớn như châu mục Ái châu lại gả con gái và dựa vào một người không tên tuổi, không thế lực ở mãi Sơn Tây (lúc ấy giờ thuộc địa giới Phong Châu). Quan điểm quê hương Ngô Quyền ở đâu đó gần châu Ái có lẽ là có cơ sở sử liệu của nó.

<sup>7</sup> Đặng Xuân Bảng, *Việt sử cương mục tiết yếu*, Hoàng Văn Lâu dịch chú giới thiệu, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000. tr 48.

<sup>8</sup> Sở dĩ nói ông là học giả đầu tiên vì lấy điểm nút cuối cùng là năm ông mất (1872) so với năm hoàn thành của *Đại Nam nhất thống chí* là 1882.

<sup>9</sup> Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 2005 (tái bản), tr. 110.

<sup>10</sup> Văn Uyên các Tú khổ toàn thư - *Thông điển*, quyển 184, Đài Bắc Đài Loan Thương vụ Ấn thư quán.

<sup>11</sup> *Việt sử lược*, quyển thượng, Văn Uyên các Tú khổ toàn thư, Đài Bắc Đài Loan Thương vụ Ấn thư quán, 1983, ghi: “Mười hai sứ quân: Kiều Tam Chế, tên là Công Can, chiếm lấy Phong Châu. Nguyễn Thái Bình, tên là Khoan, một tên nữa là Ký, chiếm lấy Nguyễn Gia. Trần Công Lâm, tên là Nhật Khánh, chiếm lấy Đường Lâm.”

<sup>12</sup> Điều này ít nhiều có thể “điểm danh chỉ mặt” qua các tư liệu văn hiến cổ nhất của Việt Nam còn lại đến nay đều thuộc về các hiện vật của Thanh Hóa, như văn bia Đại

Tùy Cửu Chân đạo tràng, bia Thanh Mai, 40 kinh tràng trong số 200 kinh tràng do Đinh Liễn lập và Khuông Việt Ngô Chân Lưu làm chủ tế. Về bối cảnh văn hóa của một giai đoạn này xin xem thêm Trần Trọng Dương, *Khảo về ĐẠI CỐ VIỆT nước Việt - nước Phật giáo*, Tạp chí *Hán Nôm*, số 2.2009.

<sup>13</sup> Trường châu nằm gần Ái châu, có thổ tục giống Ái châu nhưng ở gần phủ thành An Nam Đô hộ phủ hơn, dân cư chủ yếu là người man. Vào thời Đường thì đất đai Trường châu và Đường Lâm nhập vào Ái châu. Chính vì vậy nên *Đại Việt sử ký toàn thư* chép Lê Hoàn là người Ái châu, còn *Đại Việt sử lược* lại chép Lê Hoàn là người Trường châu. Chúng tôi đồng ý với lập luận của ông Lê Hải Nam (trong phần trao đổi về chủ đề Quê hương Ngô Quyền thực sự ở đâu? Với ông Tích Dã trên mạng Việt học như đã nêu trên) thì qua *Độc sử phương dư kỷ yếu*, tài liệu đã dẫn có thể cho ta biết vị trí Phúc Lộc sau khi bị phế là huyện Nga Lạc (thời Minh, Thanh), là nơi “quan tuần kiểm Nga Lạc là Lê Lợi làm phản” Vậy huyện Nga Lạc này nằm ngay trên vị trí của cả Phúc Lộc và Trường châu, quê của Lê Lợi tức bao gồm huyện Ngọc Lạc và Thọ Xuân hiện nay, vào thời Đường thì Nga Lạc phần bắc thuộc Trường châu, phần nam thuộc Phúc Lộc (chú theo Lê Hải Nam). Đặng Xuân Bảng thì xác định Trường châu chính là phủ Yên Khánh và Nho Quan tỉnh Ninh Bình vào cuối thế kỷ XIX, Đặng Xuân Bảng, sdd, tr. 46. Tuy nhiên, thông tin này cần phải khảo lại một cách cụ thể.

<sup>14</sup> Đây có lẽ đều là tên do người Hán đặt để gọi các dân tộc bản địa này. Cụ thể là chỉ những dân tộc nào trong tương ứng với cách gọi hiện nay, thì cần phải tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới.

<sup>15</sup> Bản thân Đỗ Anh Hàn (có bản chép là Luân), thủ hạ của Phùng Hưng cũng là một dạng tù trưởng như vậy. Xin xem *Tân Đường thư*, quyển 170.

<sup>16</sup> Chỉ chung cho những tộc người từ phương Bắc (tức Trung Quốc) di cư xuống đây, không nhất thiết chỉ có dân tộc Hán.

<sup>17</sup> Có bản *Tân Đường thư* ghi các lạc ở đây là hộ, vùng này chỉ có 317 hộ, khoảng 1.500 khẩu. Điều này cổ vũ thêm cho lập luận về chữ “lạc” của chúng tôi ở trên.

<sup>18</sup> Xem Đào Duy Anh, sdd, tr. 102. “Giã Đàm Ký” mà Đào Duy Anh trích có lẽ là sách *Trinh Nguyên thập đạo lục* của Giả Đàm và La Chấn Ngọc, sách in năm Dân Quốc thứ 2 (1913).